

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2- HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số **307/2025/HSST**

Ngày 26/12/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- HÀ NỘI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thúy;

Các hội thẩm nhân dân: 1- Bà Hoàng Thị Xuân Hương- Nguyên giáo viên Trường THCS Phan Đình Giót, thành phố Hà Nội;

2- Bà Nguyễn Thị Cờ- Cán bộ hưu trí.

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Trần Thu Hà- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2- Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Hà Nội tham gia phiên tòa:* Ông Khuất Duy Tùng- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2- Hà Nội tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 292/TLST-HS ngày 11/12/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn V**, sinh ngày 22/8/2009 (thời điểm phạm tội bị cáo được 16 tuổi 0 tháng 14 ngày); Giới tính: Nam; Nơi ĐKNKTT: Xóm T, xã Đ, tỉnh N; Chỗ ở hiện nay: Trung tâm công tác xã hội và Quỹ bảo trợ trẻ em Hà Nội, xã Đông Anh, thành phố Hà Nội (theo Biên bản bàn giao người lang thang ngày 08/10/2025 của Công an phường L, thành phố Hà Nội và Quyết định số 2145/QĐ-SYT ngày 16/10/2025 của Sở Y tế thành phố Hà Nội; thời hạn tối đa 03 tháng kể từ ngày 08/10/2025); Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Chức vụ trước khi phạm tội: Không; Con ông: Đinh Văn D, sinh năm 1980 (bố dượng); Con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1988; Anh, chị, em ruột: Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Danh chỉ bản số 09, lập ngày 04/11/2025 tại Công an phường L, thành phố Hà Nội. Bị cáo đầu thú ngày 07/10/2025, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Thủy S- Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo: Ông Đinh Văn Dũng (bố dượng), sinh năm 1980; ĐKNKTT: Xóm Trung Long, xã Đông Hiếu, tỉnh Nghệ An.

Bị hại: Anh Nguyễn Hồng Thái D, sinh năm 2006; ĐKNKTT: Số 154, phố Lý Đạo Thành, phường Tiên Ninh Vệ, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh (nay là phường Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh). Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22giờ 45phút ngày 06/10/2025, tại khu vực trước số nhà 1160 đường L, phường L, thành phố Hà Nội, Nguyễn Văn V đang điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu bạc, không đeo biển kiểm soát, không đội mũ bảo hiểm nên bị Tổ công tác Công an thành phố Hà Nội yêu cầu dừng xe kiểm tra. Tại thời điểm kiểm tra, Nguyễn Văn V không xuất trình được đăng ký xe và giấy phép lái xe, nên Tổ công tác đã đưa V về trụ sở để làm việc. Tại Cơ quan công an, ban đầu Nguyễn Văn V khai báo chiếc xe máy trên là do Nguyễn Văn V mua trên mạng xã hội từ tháng 7/2025 và xe không có giấy tờ. Nhưng đến 15giờ ngày 07/10/2025, biết không thể trốn tránh được nên Nguyễn Văn V xin đầu thú và khai nhận về hành vi trộm cắp tài sản như sau: Khoảng 21giờ ngày 05/10/2025, Nguyễn Văn V đi bộ lang thang tại khu vực Pháo Đài L, phường L, thành phố Hà Nội mục đích xem có ai sơ hở để trộm cắp tài sản. Đến khoảng 22giờ 11phút cùng ngày, khi Nguyễn Văn V đi đến khu vực trước số nhà 12B ngách 23 ngõ 157 Pháo Đài L thì phát hiện 01 xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu bạc, đeo biển kiểm soát 99AA-094.26 đang dựng sát tường nhà không có ai trông giữ. Thấy vậy Nguyễn Văn V đi đến gần xe máy để xem xung quanh xe và mở nắp hộc để đồ bên trái của xe máy thì thấy bên trong có chìa khóa xe nên Nguyễn Văn V đã dắt lùi xe máy khoảng 5m vào góc khuất rồi dùng chìa khóa trong hộc để đồ mở xe máy đồng thời nổ máy điều khiển xe bỏ đi. Sau đó V sử dụng xe máy này để đi lại, đến khoảng 22giờ 45phút ngày 06/10/2025, khi V điều khiển chiếc xe máy trên đến khu vực trước số nhà 1160 đường L, phường L, thành phố Hà Nội thì bị Tổ công tác Công an thành phố Hà Nội yêu cầu dừng xe kiểm tra. Tại thời điểm kiểm tra, Nguyễn Văn V không xuất trình được đăng ký xe và giấy phép lái xe, nên Tổ công tác đã đưa V về trụ sở để làm việc.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTSTX ngày 29/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên- UBND phường L, kết luận: “Xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu bạc có số khung: RLHJK035XRY152047, số máy: JK03E3473642 đeo biển kiểm soát 99AA-094.26, xe máy đã qua sử dụng, giá trị định giá là 24.667.000 đồng”.

Tại Kết luận giám định số 7627/KL-KTHS ngày 06/11/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an thành phố Hà Nội, kết luận:

“1. Xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, không đeo biển kiểm soát có số khung: RLHJK035XRY152047 và số máy: JK03E3473642 là số nguyên thủy.

2. Không giám định biển kiểm soát: 99AA-094.26 do không có mẫu so sánh”.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ của Nguyễn Văn V: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu bạc không đeo biển kiểm soát; 01 biển kiểm soát 99AA-094.26; 01 chìa khóa điện xe máy.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu bạc không đeo biển kiểm soát (số máy JK03E3473642, số khung: RLHJK035XRY152047); 01 biển kiểm soát 99AA-094.26; 01 chìa khóa điện xe máy thu giữ của V, quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Hồng Thái D. Cơ quan điều tra đã

trao trả chiếc xe, biên kiểm soát và chìa khóa điện trên cho anh D, anh D đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì khác về dân sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Hà Nội đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Tại Bản cáo trạng số 99/CT-VKSKV2, ngày 09/12/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Hà Nội đã truy tố Nguyễn Văn V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025; Điều 124; Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên năm 2024: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn V mức án tù 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.** Miễn áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về dân sự nên không xét. Về vật chứng: Không.

- Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo khẳng định hành vi phạm tội của bị cáo đúng như cáo trạng truy tố, tuy nhiên bị cáo phạm tội khi chưa thành niên, nhận thức về pháp luật còn hạn chế, trong quá trình giải quyết vụ án bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đầu thú; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản đã được thu hồi trả bị hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người đại diện, người bào chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Nội; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Hà Nội: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người đại diện, người bào chữa, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những căn cứ xác định tội danh:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định:

Khoảng 22giờ 18phút ngày 05/10/2025, tại khu vực trước số nhà 12B ngách 23 ngõ 157 Pháo Đài L, phường L, thành phố Hà Nội, Nguyễn Văn V đã có hành vi trộm cắp 01 xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu bạc, đeo biên kiểm soát

99AA-094.26 có trị giá 24.667.000 đồng của anh Nguyễn Hồng Thái D. Tài sản đã được thu hồi trao trả cho bị hại.

Hành vi của bị cáo đủ dấu hiệu cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Hà Nội đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của cá nhân được luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo đầu thú; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo phạm tội khi chưa thành niên nên khi xem xét quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cân nhắc, áp dụng các quy định của Bộ luật Hình sự, Luật tư pháp người chưa thành niên quy định về đường lối xét xử đối với người chưa thành niên phạm tội, xử phạt bị cáo ở mức nhẹ hơn so với mức áp dụng đối với người đã thành niên phạm tội tương tự. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã viện dẫn, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo chưa thành niên, không có nghề nghiệp; vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm về dân sự nên không xét.

[8] Về vật chứng: Không.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bào chữa, người đại diện theo pháp luật của bị cáo có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Nguyễn Văn V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1- Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025; Điều 124; Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên năm 2024:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn V 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng** kể từ ngày Tòa tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn V về UBND xã Đông Hiếu, tỉnh Nghệ An giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Văn V thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nguyễn Văn V có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án sẽ quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

* Về hình phạt bổ sung: Không phạt tiền đối với bị cáo.

2- *Về trách nhiệm dân sự*: Không.

3- *Về vật chứng*: Không.

4- *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn V phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5- *Về quyền kháng cáo*: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo, người bào chữa, người đại diện theo pháp luật của bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo, người đại diện, người bào chữa, bị hại;
- VKS ND khu vực 2- Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an TP Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 2- Hà Nội;
- Sở Tư pháp TP Hà Nội;
- Lưu HS - VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phương Thúy